

BÁO CÁO

Tổng kết 10 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở trên địa bàn huyện Trần Đề

Kính gửi: Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng.

Thực hiện Kế hoạch số 85/KH-UBND ngày 08/5/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về tổng kết 10 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở;

Ủy ban nhân dân huyện Trần Đề (UBND) báo cáo kết quả 10 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở trên địa bàn huyện, cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN LUẬT HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ

1. Việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác hòa giải ở cơ sở

a) Việc ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện Luật (văn bản quy phạm pháp luật, văn bản cá biệt)

Thực hiện Kế hoạch số 80/KH-UBND ngày 03/12/2013 của UBND tỉnh Sóc Trăng về triển khai thực hiện Luật Hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng. UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 39/KH-UBND ngày 30/12/2013 về việc triển khai thực hiện Luật Hòa giải ở cơ sở trên địa bàn huyện Trần Đề.

Ngoài ra, hàng năm UBND huyện đã kịp thời ban hành 23 Kế hoạch, 10 công văn để triển khai thực hiện Luật hòa giải ở cơ sở và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn có liên quan. Đồng thời tổ chức triển khai đến các cấp, các ngành, các cơ quan, tổ chức và nhân dân về vị trí, vai trò của công tác hòa giải ở cơ sở. Qua đó tạo sự chuyển biến cơ bản, hiệu quả trong công tác hòa giải ở cơ sở, góp phần giữ gìn đoàn kết trong quần chúng nhân dân, phòng ngừa, hạn chế vi phạm pháp luật, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trong cộng đồng dân cư trên địa bàn huyện.

(Có phụ lục danh mục văn bản đính kèm)

UBND huyện chỉ đạo Phòng Tư pháp thường xuyên phối hợp, hướng dẫn, đôn đốc các xã, thị trấn trong việc củng cố, kiện toàn các tổ hòa giải. Đồng thời, thực hiện kiểm tra công tác hòa giải ở cơ sở đối với UBND các xã, thị trấn theo Kế hoạch kiểm tra tình hình thực hiện Luật hòa giải ở cơ sở trên địa bàn huyện Trần Đề định kỳ hàng năm.

b) Tình hình quán triệt, phổ biến, truyền thông về Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành đến các đối tượng liên quan

- Các hình thức phổ biến, tuyên truyền đã được áp dụng, triển khai:

Xác định công tác hòa giải là nhiệm vụ trọng tâm nhằm giữ gìn đoàn kết trong nội bộ nhân dân, củng cố và phát huy tình cảm, truyền thống tốt đẹp trong gia đình và cộng đồng dân cư; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Thời gian qua UBND huyện luôn quan tâm chỉ đạo Phòng Tư pháp, các phòng, ban có liên quan và UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện tham mưu phối hợp quán triệt, phổ biến, truyền thông về Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành đến các đối tượng liên quan thông qua các hình thức như: tổ chức Hội nghị bồi dưỡng, tập huấn kiến thức pháp luật, kỹ năng hòa giải, tổ chức Hội thi hòa giải ở cơ sở; tuyên truyền phổ biến trên các phương tiện thông tin đại chúng, trong các cuộc họp, sinh hoạt, trợ giúp pháp lý lưu động cho người dân,... Kết quả đạt được như sau:

+ Trong giai đoạn báo cáo UBND huyện đã phối hợp tổ chức hội nghị tập huấn nghiệp vụ và bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho lực lượng làm công tác hòa giải ở cơ sở. Kết quả đã tổ chức được 12 hội nghị tập huấn, bồi dưỡng cho 2.194 lượt người tham dự¹.

+ Về tổ chức và tham gia Hội thi hòa giải viên giỏi: Năm 2016 UBND huyện đã tổ chức thành công Hội thi hòa giải viên giỏi huyện Trần Đề, có 11 đội của 11 đơn vị các xã, thị trấn tham dự với 124 thí sinh là những hòa giải viên tại cơ sở tham gia dự thi. Bên cạnh đó, UBND huyện giao phòng Tư pháp chuẩn bị tốt các điều kiện, cử hòa giải viên cơ sở tham gia Hội thi hòa giải viên giỏi do tỉnh Sóc Trăng tổ chức, gồm các năm 2013, năm 2016 và năm 2023. Kết quả trong năm 2013 và năm 2016, huyện Trần Đề tham dự Hội thi hòa giải viên giỏi do tỉnh tổ chức đạt 02 giải nhì. Riêng Hội thi hòa giải viên giỏi năm 2023 dự kiến tổ chức trong quý 3/2023, để tham dự đạt kết quả tốt UBND huyện đã chỉ đạo phòng Tư pháp bám sát Kế hoạch của tỉnh để chuẩn bị tốt các điều kiện cần thiết để tham dự khi có thời gian cụ thể.

+ Cung cấp tài liệu: UBND huyện chỉ đạo phòng Tư pháp tham mưu, phối hợp với cơ quan chuyên môn thuộc Sở Tư pháp tổ chức biên soạn, phát hành tài liệu nghiệp vụ công tác hòa giải để cấp phát cho lực lượng làm công tác hòa giải ở cơ sở, cụ thể trong giai đoạn báo cáo, thông qua các cuộc Hội nghị tập huấn nâng cao kỹ năng nghiệp vụ và triển khai phổ biến các văn bản pháp luật mới ban hành, UBND huyện đã cấp phát 2.474 tài liệu pháp luật cho các đối tượng là hòa giải ở cơ sở.

- Số lượng cán bộ, công chức, nhân dân được giao làm nhiệm vụ về hòa giải ở cơ sở được tuyên truyền, phổ biến; số lượng các chương trình phát sóng, phát thanh, số chuyên mục đăng tải trên báo, mạng Internet; số lượng Nhân dân được tuyên truyền, phổ biến và pháp luật hòa giải ở cơ sở.

+ Trong 10 năm triển khai thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở, 100% cán bộ, công chức, người được giao làm nhiệm vụ về hòa giải ở cơ sở đều được tuyên

¹ cụ thể: Năm 2014: tổ chức 01 cuộc cho 170 đại biểu; Năm 2015: 02 cuộc cho 314 đại biểu; Năm 2016: 01 cuộc cho 170 đại biểu; Năm 2017: 01 cuộc cho 228 đại biểu; Năm 2018: 01 cuộc cho 170 đại biểu; Năm 2019: tổ chức 02 cuộc cho 318 đại biểu; Năm 2020: 01 cuộc cho 333 đại biểu; Năm 2021: 01 cuộc cho 150 đại biểu; Năm 2022: 01 cuộc cho 171 đại biểu; Năm 2023: 01 cuộc cho 170 đại biểu.

truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đặc biệt là các văn bản mới ban hành, có nội dung mật thiết đến quyền và lợi ích của nhân dân.

+ UBND huyện chỉ đạo Trung tâm Văn hóa - Thể thao - Truyền thanh huyện tăng cường thời lượng, chương trình phát thanh có nội dung về tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người dân trên địa bàn huyện được biết, cụ thể trong giai đoạn báo cáo đã phát trong chuyên mục “Chính sách và Pháp luật” được 471 kỳ (mỗi tháng/4kỳ, mỗi kỳ/5phút) và đưa 328 tin về các chính sách, pháp luật có liên quan đến hòa giải ở cơ sở.

+ Các địa phương trên địa bàn huyện tổ chức phổ biến, giáo dục pháp luật được 2.598 cuộc cho 120.165 đối tượng là cán bộ, công chức và người dân, trong đó có lồng ghép triển khai Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Nhìn chung, thông qua công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về Luật Hòa giải ở cơ sở và văn bản hướng dẫn thi hành, chất lượng hoạt động hòa giải được nâng lên đáng kể. Việc tổ chức và hoạt động của các Tổ hòa giải ở cơ sở đã có những chuyển biến tích cực và đi vào nề nếp và ngày càng được nâng lên. Tỷ lệ hòa giải thành, trung bình hàng năm đều tăng (đạt trên 80%), giải quyết kịp thời những mâu thuẫn, tranh chấp nhỏ trong cộng đồng dân cư; góp phần vào việc giữ gìn tình làng, nghĩa xóm trong cộng đồng dân cư; hạn chế các vi phạm pháp luật ở cơ sở.

c. Nâng cao năng lực cho người làm công tác hòa giải ở cơ sở

Quan tâm phối hợp tổ chức tập huấn nghiệp vụ và bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho lực lượng làm công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn huyện. Trong giai đoạn báo cáo có 100% cán bộ, công chức được giao làm nhiệm vụ về hòa giải ở cơ sở trên địa bàn huyện được tập huấn, tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đặc biệt là các văn bản mới ban hành, có nội dung mật thiết đến quyền và lợi ích của nhân dân.

d. Công tác kiểm tra; tổ chức sơ kết, tổng kết công tác hòa giải cơ sở; khen thưởng trong hòa giải cơ sở

- UBND huyện thường xuyên chỉ đạo phòng Tư pháp và cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu việc quản lý Nhà nước về công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn huyện, trong đó, chú trọng đến công tác kiểm tra, phối hợp giám sát về tổ chức và hoạt động hòa giải ở cơ sở trên địa bàn huyện. Kết quả công tác kiểm tra về hòa giải ở cơ sở được phòng Tư pháp lồng ghép vào cuộc kiểm tra chuyên môn nghiệp vụ Tư pháp; phòng Nội vụ kiểm tra thông qua công tác cải cách thủ tục hành chính hàng năm tại các xã, thị trấn trên địa bàn huyện. Kết quả đã tổ chức kiểm tra được 09 cuộc. Thông qua công tác kiểm tra, đã kịp thời phát hiện những hạn chế, thiếu sót và những vướng mắc trong hoạt động hòa giải ở cơ sở. Qua đó đã kịp thời hướng dẫn, đồng thời chỉ đạo chấn chỉnh những mặt hạn chế, thiếu sót trong hoạt động hòa giải cơ sở trên địa bàn huyện. Từng bước góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả trong công tác hòa giải cơ sở ở địa phương.

- Việc tổ chức sơ kết, tổng kết công tác hòa giải ở cơ sở được UBND huyện thực hiện lồng ghép vào cuộc họp sơ kết, tổng kết công tác Tư pháp.

- Về khen thưởng cho công tác hòa giải ở cơ sở do điều kiện khách quan nên UBND huyện Trần Đề chưa thực hiện việc đánh giá khen thưởng cho tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác hòa giải ở cơ sở tại địa phương.

g. Bố trí nguồn lực thực hiện Luật Hòa giải ở cơ sở

- Số lượng, chất lượng cán bộ, công chức được giao làm nhiệm vụ quản lý nhà nước về hòa giải ở cơ sở tại địa phương

Trên địa bàn huyện có 12 công chức được giao làm nhiệm vụ quản lý nhà nước về hòa giải ở cơ sở, trong đó, cấp huyện có 01 công chức phụ trách công tác hòa giải thuộc biên chế của phòng Tư pháp tham mưu UBND huyện quản lý, theo dõi, hướng dẫn trên địa bàn huyện; cấp xã do 11 công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã thực hiện việc theo dõi, quản lý công tác hòa giải ở cơ sở tại địa phương. Ngoài ra, phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện chỉ đạo các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã tham gia hoạt động hòa giải ở cơ sở.

Chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức được giao làm nhiệm vụ quản lý nhà nước về hòa giải ở cơ sở tại địa phương ngày càng được nâng lên, có 12/12 công chức có trình độ chuyên môn Luật. Nhìn chung, đa số đội ngũ cán bộ, công chức được giao làm nhiệm vụ quản lý nhà nước về hòa giải ở cơ sở đều tham mưu UBND cùng cấp thực hiện tốt công tác hòa giải tại địa phương.

- Về kinh phí cho công tác hòa giải ở cơ sở:

Việc triển khai thực hiện hỗ trợ kinh phí hòa giải ở cơ sở đảm bảo đúng quy định². Kết quả, tổng số kinh phí hỗ trợ công tác hòa giải ở cơ sở trong giai đoạn báo cáo trên địa bàn huyện là **1.497.785.000 đồng** (gồm: chi thù lao hòa giải 718.150.000 đồng; Chi văn phòng phẩm 632.400.000 đồng; chi tổ chức bồi dưỡng, tập huấn 147.235.000 đồng). Việc hỗ trợ kinh phí trong công tác hòa giải ở cơ sở được UBND huyện thực hiện đúng quy định pháp luật hiện hành, đây là nguồn khích lệ, động viên hòa giải viên trong thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở.

- Việc huy động nguồn lực xã hội cho công tác hòa giải ở cơ sở: Khuyến khích tổ chức, cá nhân đóng góp hỗ trợ cho hoạt động hòa giải ở cơ sở đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên trong thời gian qua việc thực hiện hỗ trợ kinh phí hòa giải ở cơ sở chủ yếu từ nguồn ngân sách địa phương.

² Năm 2014, UBND huyện thực hiện việc hỗ trợ kinh phí hòa giải ở cơ sở căn cứ theo nội dung tại Quyết định số 04/2011/QĐ-UBND ngày 30/01/2011 của UBND tỉnh Sóc Trăng về việc quy định mức chi bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng; Thông tư liên tịch số 100/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 30/7/2014 của Bộ Tài chính - Bộ Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách Nhà nước thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở. Theo đó, mức chi cụ thể cho hòa giải thành 150.000 đồng trên vụ; hòa giải không thành 100.000 đồng trên vụ, văn phòng phẩm: 100.000 đồng trên tháng trên Tổ.

Từ năm 2015 đến nay, UBND huyện thực hiện việc hỗ trợ kinh phí hòa giải ở cơ sở căn cứ theo nội dung tại Nghị quyết số 29/2014/NQ-HĐND ngày 10/12/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc quy định mức chi bảo đảm cho công tác hòa giải cơ sở trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng; Căn cứ điểm a mục 4 Chỉ thị số 08/2015/CT-UBND ngày 15/4/2015 của UBND tỉnh Sóc Trăng về tăng cường hiệu quả hoạt động hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng. Theo đó, mức chi cụ thể cho hòa giải thành 200.000 đồng trên vụ; hòa giải không thành 100.000 đồng trên vụ, văn phòng phẩm: 100.000 đồng trên tháng trên Tổ.

2. Sự phối hợp của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể, các cơ quan, đơn vị với cơ quan Tư pháp trong công tác hòa giải ở cơ sở

UBND huyện đã chỉ đạo phòng Tư pháp tham mưu phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể huyện, các đơn vị có liên quan trong việc triển khai thực hiện Luật Hòa giải ở cơ sở cũng như trong công tác chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật đến từng thành viên Tổ hòa giải các ấp được nắm, hiểu rõ, từ đó từng bước nâng cao hiệu quả hoạt động của Tổ hòa giải trong việc giải các vụ việc tranh chấp tại địa phương.

Thời gian qua, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện đã chủ động đưa nội dung thực hiện pháp luật về hòa giải ở cơ sở vào xây dựng, thực hiện quy ước khu dân cư, trong đó đề ra các giải pháp thực thi hiệu quả, đồng thời kịp thời phát hiện và giải quyết nhanh các mâu thuẫn ngay từ cơ sở, giữ gìn đoàn kết trong cộng đồng dân cư, góp phần đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn xã hội; tích cực phối hợp, tham gia tuyển chọn, bầu hòa giải viên và đã thu hút được nhiều thành phần, lực lượng tham gia. Số lượng, chất lượng của đội ngũ hòa giải viên từng bước được bảo đảm, hầu hết hòa giải viên đều nêu cao tinh thần tự nguyện, nhiệt tình, trách nhiệm. Nhiều hòa giải viên vững về chuyên môn, nghiệp vụ, thành thạo về kỹ năng hòa giải ở cơ sở. Trong đó, đến nay trên toàn huyện có 57/330 hòa giải viên là thành viên Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tại cấp xã.

3. Tổ chức và hoạt động hòa giải ở cơ sở

- Số lượng tổ hòa giải và hòa giải viên, thành phần của Tổ hòa giải; củng cố kiện toàn Tổ hòa giải

Trên địa bàn huyện có 57 tổ hòa giải/57 ấp với 330 hòa giải viên. Trong đó nam 259 người (chiếm 78.4%); nữ là 71 người (chiếm 21.5%) và tất cả được bồi dưỡng kiến thức, chuyên môn nghiệp vụ trong công tác hòa giải ở cơ sở. Chia theo dân tộc: Kinh 184 người (chiếm 55.75%), dân tộc khác 146 (chiếm 44.25%). Thành phần các đoàn thể tham gia Tổ hòa giải là 302/330 (chiếm 91,5%); có 54/57 Trưởng ban nhân dân ấp tham gia tổ hòa giải đạt tỷ lệ 95%.

- Hoạt động của tổ hòa giải

Nhìn chung các Tổ hòa giải trên địa bàn huyện thường xuyên được củng cố, kiện toàn, chất lượng hoạt động hòa giải được nâng lên đáng kể; Các Tổ hòa giải trên toàn huyện cơ bản có đầy đủ các thành phần tham gia như: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Người Cao tuổi, Hội Cựu chiến binh, Hội Nông dân, đây là điều kiện thuận lợi cho việc lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền đối với hoạt động hòa giải trên địa bàn huyện.

Tổ chức và hoạt động của các Tổ hòa giải ở cơ sở đã có những chuyển biến tích cực và đi vào nề nếp. Chất lượng, hiệu quả hoạt động của các Tổ hòa giải ở cơ sở ngày càng được nâng lên. Tỷ lệ hòa giải thành, trung bình hàng năm đều tăng (đạt trên 80%). Trong 10 năm, tổng số tiếp nhận hòa giải 4.043 vụ việc; trong đó, hòa giải thành 3.315 vụ (đạt 82% so với tổng số vụ tiếp nhận hòa giải), hòa giải không thành chuyển cơ quan chức năng 728 vụ (chiếm 18% so với tổng

vụ việc tiếp nhận). Đa số các lĩnh vực phát sinh mâu thuẫn, tranh chấp chủ yếu thuộc lĩnh vực dân sự, tranh chấp đất đai,...

Thông qua công tác hòa giải ở cơ sở đã giải quyết kịp thời những mâu thuẫn, tranh chấp nhỏ trong cộng đồng dân cư; góp phần vào việc giữ gìn tình làng, nghĩa xóm trong cộng đồng dân cư; hạn chế các vi phạm pháp luật ở cơ sở.

6. Đánh giá chung

- Đánh giá chung kết quả đạt được

Trong những năm qua, công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn huyện luôn được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của HĐND tỉnh, UBND tỉnh Sóc Trăng. Sự phối hợp kịp thời, chặt chẽ của phòng chuyên môn thuộc Sở Tư pháp với phòng Tư pháp trong việc hướng dẫn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ như cấp phát tài liệu, sổ tay pháp luật và văn bản pháp luật mới ban hành cho đối tượng là lực lượng hòa giải viên ở cơ sở.

Cùng với đó là sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát của Huyện ủy, HĐND, UBND huyện đối với công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn huyện. Kịp thời, cấp kinh phí để tổ chức các cuộc Hội nghị tập huấn nghiệp vụ, kỹ năng hòa giải cho lực lượng làm công tác hòa giải, cũng như hỗ trợ nguồn kinh phí chi cho hoạt động hòa giải ở cơ sở tại địa phương.

Công tác quản lý Nhà nước tại UBND các xã, thị trấn về hòa giải ở cơ sở được tăng cường, chặt chẽ và có chiều sâu hơn. Tổ chức và hoạt động của Tổ hòa giải ở cơ sở đã có những chuyển biến tích cực và đi vào nề nếp. Các Tổ hòa giải được thành lập ở các ấp, chất lượng, hiệu quả hoạt động của các Tổ hòa giải ở cơ sở ngày càng được nâng lên. Tỷ lệ hòa giải thành, trung bình hàng năm tăng. Thông qua công tác hòa giải ở cơ sở đã giải quyết kịp thời những mâu thuẫn, tranh chấp nhỏ trong cộng đồng dân cư; góp phần vào việc giữ gìn tình làng, nghĩa xóm trong cộng đồng dân cư; hạn chế các vi phạm pháp luật ở cơ sở.

- Đánh giá chung nhu cầu xã hội về hòa giải ở cơ sở

Trong xã hội phát triển hiện nay, thì mâu thuẫn, tranh chấp phát sinh trong đời sống nhân dân ngày càng nhiều, đa dạng và nội dung mâu thuẫn phức tạp, do đó nhu cầu hòa giải cũng tăng cao. Nhằm tháo gỡ những khó khăn trong mâu thuẫn giữa các bên, cũng như có sự can thiệp của các cấp chính quyền địa phương trong việc đi đến sự thống nhất, ôn hòa cho các bên. Chính vì thế mà Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành ra đời, đây là cơ sở pháp lý quan trọng để các cấp chính quyền trong phạm vi cả nước, cũng như đơn vị huyện Trần Đề triển khai, chỉ đạo, hướng dẫn địa phương trong việc thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở. Đặc biệt, đây là “kim chỉ nam” trong hoạt động hòa giải của đội ngũ hòa giải viên cơ sở bám sát để áp dụng thực hiện trong công tác hòa giải.

Đến nay, công tác hòa giải ở cơ sở cơ bản đã đáp ứng được yêu cầu của thực tiễn xã hội tại địa phương, đồng thời hạn chế các mâu thuẫn, tranh chấp, khiếu nại gửi vượt cấp, góp phần giảm tải “gánh nặng” cho các cơ quan có thẩm quyền trong việc tiếp nhận, xử lý và xét xử vụ việc của các cơ quan Tư pháp.

- Đánh giá tác động xã hội của Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành

Nhìn chung, Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành đã tác động tích cực đến đời sống xã hội, đã tạo cơ sở pháp lý đầy đủ, toàn diện, vững chắc cho hoạt động hòa giải ở cơ sở đi vào nề nếp, thống nhất và hoạt động có hiệu quả, tạo bước chuyển biến trong công tác hòa giải ở cơ sở, hầu hết các Tổ hòa giải đã được kiện toàn bảo đảm đúng quy định, chất lượng hòa giải được nâng lên, số vụ hòa giải thành ngày càng tăng, đã hỗ trợ đắc lực cho chính quyền địa phương trong việc giải quyết trực tiếp những vụ việc vi phạm pháp luật, tranh chấp nhỏ trong nhân dân, giữ gìn trật tự an toàn xã hội, hạn chế đơn thư, khiếu nại vượt cấp, tiết kiệm thời gian và tiền bạc của cơ quan Nhà nước và công dân. Mạng lưới Tổ hòa giải được củng cố, mở rộng thu hút được nhiều thành phần, nhiều lực lượng tham gia. Công tác tập huấn nâng cao kiến thức, kỹ năng cho hòa giải viên luôn được chú trọng, thực hiện thường xuyên. Hoạt động hòa giải ở cơ sở đã góp phần nâng cao hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hình thành trong mỗi cá nhân ý thức chấp hành pháp luật, ý thức “sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật”; góp phần phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, giúp nhau phát triển kinh tế, xóa đói, giảm nghèo, xây dựng địa phương ngày càng giàu mạnh, văn minh.

II. TỒN TẠI, HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN

1. Tồn tại, hạn chế:

- Việc quản lý Nhà nước về công tác hòa giải ở cơ sở của một số địa phương chưa thật sự chặt chẽ; đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác quản lý hòa giải phải kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ nên công tác quản lý đối với công tác hòa giải ở cơ sở chưa thường xuyên.

- Sự phối hợp giữa các cơ quan có liên quan trong công tác hòa giải ở cơ sở từng lúc chưa được thường xuyên và thiếu sự chủ động. Một số địa phương, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên chưa nhận thức đầy đủ về vai trò nòng cốt của mình trong công tác hòa giải (như chưa tham gia đầy đủ vào các cuộc hòa giải).

- Một số hòa giải viên còn hạn chế về nghiệp vụ, kiến thức pháp luật, kỹ năng hòa giải, nên kết quả hòa giải còn hạn chế; một số hòa giải viên còn thiếu nhiệt tình trong việc hòa giải. Trong quá trình hòa giải, một số hòa giải viên ngại va chạm, chưa mạnh dạn, thiếu nhiệt tình nên chưa kịp thời giải quyết các vụ việc phát sinh.

- Việc lưu trữ, thống kê ở một số địa phương chưa đi vào nề nếp, gây khó khăn cho công tác quản lý và ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả hoạt động hòa giải ở cơ sở...

2. Nguyên nhân:

- Mặc dù được tập huấn thường xuyên, nhưng nghiệp vụ, kỹ năng hòa giải của một số hòa giải viên cũng chưa ngang tầm với nhiệm vụ. Sự nhiệt tình, tinh

thần trách nhiệm của hòa giải viên và các tổ chức có liên quan trong việc quản lý hòa giải trong công tác hòa giải ở cơ sở chưa cao.

- Đa số các trường hợp hòa giải không thành là do các bên đương sự không thỏa thuận được hay không thừa nhận hành vi của mình, cụ thể như trong vay mượn tiền hay thuê đất..., bên vay, thuê nói đã trả tiền rồi nhưng bên cho thuê thì nói ngược lại chưa trả. Nên hòa giải viên không có cơ sở kết luận hay nhận định ai đúng ai sai, do đó phải chuyển Tòa án để thụ lý giải quyết.

- Mặt khác một số vụ tranh chấp tài sản phát sinh trong quan hệ dân sự như: Hụi (hùn vốn), vay mượn tiền..., do giá trị tài sản lớn nên bên thiệt hại muốn có Quyết định hoặc bản án của Tòa án để có giá trị pháp lý cao hơn, cũng như tâm lý chưa an tâm, tin tưởng công tác hòa giải ở cơ sở nên kết quả thường không thành do chưa đồng thuận với hòa giải ở cơ sở.

3. Bài học kinh nghiệm:

- Công tác Hòa giải ở cơ sở cần được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên của cấp ủy, sự phối hợp giữa chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể có liên quan trong việc thực hiện hoạt động hòa giải ở cơ sở.

- Thường xuyên bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho đội ngũ hòa giải viên, xác định đây là nhiệm vụ quan trọng, phải được thực hiện thường xuyên để nâng cao nhận thức cho các hòa giải viên về đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước trong từng lĩnh vực của đời sống xã hội và nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ hòa giải.

- Thường xuyên, kịp thời tổ chức các sân chơi để tuyên truyền, phổ biến các chính sách pháp luật như: Hội thi tìm hiểu pháp luật, Hội thi hòa giải viên giỏi, tuyên truyền viên pháp luật giỏi với những nội dung phong phú, đa dạng và sinh động. Thông qua các hội thi, những nội dung pháp luật được truyền tải đến các đối tượng một cách đơn giản, ngắn gọn, dễ hiểu, dễ nhớ, sinh động hơn, tránh được sự cứng nhắc, khô khan.

- Cung cấp tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ, tài liệu pháp luật cho đội ngũ hòa giải viên. Việc cung cấp thông tin pháp luật, tài liệu văn bản pháp luật là một trong những nhiệm vụ quan trọng nhằm tăng cường hiệu quả của công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua hoạt động hòa giải ở cơ sở.

- Tổ chức Hội nghị sơ kết, tổng kết về hoạt động hòa giải ở cơ sở, thông qua sơ tổng kết nhằm giúp chính quyền địa phương có điều kiện hiểu rõ những thuận lợi, khó khăn, kết quả cũng như kiến nghị về công tác hòa giải nói riêng và công tác phổ biến, giáo dục pháp luật nói chung.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ:

- Tăng cường rà soát, hệ thống hoá các quy định của pháp luật, để kịp thời sửa đổi, bổ sung nhằm hoàn thiện hệ thống pháp luật tạo điều kiện thuận tiện cho hoà giải viên hoạt động.

- Sở Tư pháp tiếp tục quan tâm tổ chức, bồi dưỡng kỹ năng nghiệp vụ cho lực lượng làm công tác hòa giải ở cơ sở; hỗ trợ tài liệu, sổ tay pháp luật và văn bản pháp luật mới ban hành để Tổ hòa giải kịp thời triển khai thực hiện, áp dụng đúng các quy định pháp hiện hành.

Trên đây là báo cáo tổng kết 10 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở trên địa bàn huyện Trần Đề./.

Nơi nhận:

- Như trên (Phòng PBGDPL);
- PCT (KĐP);
- CVP;
- Phòng Tư pháp;
- Công TTĐT huyện;
- Lưu: VT, HTH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Khuu Đăng Phụng

Phụ lục II
BIỂU MẪU PHỤC VỤ TỔNG KẾT 10 NĂM THI HÀNH LUẬT HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ

1. Các văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện Luật Hòa giải ở cơ sở

STT	Văn bản quy phạm pháp luật	Các loại văn bản hành chính						Ghi chú	
		Chỉ thị	Kết luận/Thông báo	Chương trình	Quyết định	Kế hoạch	Công văn/Hướng dẫn		Văn bản khác
01						Kế hoạch số 05/KH-UBND ngày 19/2/2014 của UBND huyện Trần Đề triển khai thực hiện Đề án” Củng cố, kiện toàn và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật đáp ứng yêu cầu đổi mới phát triển của đất nước” giai đoạn 2013-2016	Công văn số 690-CV/HU ngày 26/6/2014 của Huyện ủy Trần Đề về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn huyện Trần Đề		
02						Kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 27/02/2015 về công tác Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2015 trên địa bàn huyện Trần Đề	Công văn số 327/UBND-NC ngày 07/4/2015 về việc tiếp tục triển khai thực hiện tốt công tác hòa giải ở cơ sở		
03						Kế hoạch số 12/KH-UBND ngày 16/3/2016 của UBND huyện Trần Đề về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước năm 2016 trên địa bàn huyện Trần Đề	Công văn số 535/PC-VP, ngày 10/7/2014 của Văn phòng HĐND & UBND về việc xây dựng dự toán Ngân sách Nhà nước thực hiện nhiệm vụ công tác Phổ biến, giáo dục pháp luật và hòa giải ở cơ sở năm 2015		

04						Kế hoạch số 14/KH-UBND ngày 06/3/2017 về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, xây dựng và thực hiện hương ước 2017 trên địa bàn huyện Trần Đề	Công văn số 645/PC-VP, ngày 21/8/2014 của Văn phòng HĐND & UBND về việc phân bổ số theo dõi hoạt động hòa giải ở cơ sở		
05						Kế hoạch số 107/KH-UBND ngày 06/11/2017 về thực hiện Đề án “Tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ, Nhân dân vùng biên giới, hải đảo giai đoạn 2017 – 2021” trên địa bàn huyện Trần Đề	Công văn số 535/PC-VP, ngày 10/7/2014 của Văn phòng HĐND & UBND về việc xây dựng dự toán Ngân sách Nhà nước thực hiện nhiệm vụ công tác Phổ biến, giáo dục pháp luật và hòa giải ở cơ sở năm 2015		
06						Kế hoạch số 52/KH-UBND ngày 23/8/2017 về triển khai thực hiện Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật, giai đoạn 2017 – 2021 trên địa bàn huyện Trần Đề	Công văn số 1071/VP-NC ngày 05/9/2019 về việc triển khai Quyết định số 471/QĐ-TTg ngày 26/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2019 – 2020” trên địa bàn huyện Trần Đề		
07						Kế hoạch số 11/KH-UBND ngày 26/02/2018 về Thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật, xây dựng và thực hiện quy ước năm 2018 trên địa bàn huyện Trần Đề	Công văn số 281/UBND-TP ngày 09/4/2020 của Chủ tịch UBND huyện về hướng dẫn thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2020 trên địa bàn huyện Trần Đề		
08						Kế hoạch phối hợp số 01/KHPH-PTP-HND-HLHPN ngày 17/5/2018 về phối hợp triển khai các văn bản quy phạm pháp luật cho cán bộ Hội Nông dân, Hội Liên hiệp Phụ nữ	Công văn số 395/UBND-NC ngày 07/5/2021 của Chủ tịch UBND huyện về việc hướng dẫn thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2021		

						các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Trần Đề năm 2018			
09						Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 07/3/2019 về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, xây dựng và thực hiện hương ước 2019 trên địa bàn huyện Trần Đề	Công văn số 358/UBND-NC ngày 04/4/2022 về hướng dẫn thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022 trên địa bàn huyện Trần Đề		
10						Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 27/6/2019 về thực hiện đề án “Tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật cho người đang chấp hành hình phạt tù; người bị áp dụng các biện pháp tư pháp hoặc các biện pháp xử lý hành chính, người mới ra tù tái hòa nhập cộng đồng, thanh thiếu niên vi phạm pháp luật, lang thang cơ nhỡ giai đoạn 2018 - 2021” trên địa bàn huyện Trần Đề;	Công văn số 450/UBND-VP ngày 21/4/2022 về tăng cường công tác tuyên truyền, cô động trực quan Lễ kỷ niệm 30 năm tái lập tỉnh và Hội nghị xúc tiến đầu tư năm 2022		
11						Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 21/01/2020 về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, xây dựng xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2020 trên địa bàn huyện Trần Đề			
12						Kế hoạch số 08/KH-UBND ngày 27/01/2021 về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2021 trên địa bàn huyện Trần Đề			

13						Kế hoạch số 15/KH-UBND ngày 10/02/2022 về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022 trên địa bàn huyện Trần Đề			
14						Kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 19/01/2022 về triển khai thực hiện Chỉ thị số 11-CT/HU ngày 08/10/2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn huyện			
15						Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 24/01/2022 về thực hiện Đề án “Tổ chức tập huấn chuyên sâu; tuyên truyền, phổ biến Luật Biên phòng Việt Nam và các văn bản quy định chi tiết giai đoạn 2021 – 2025” trên địa bàn huyện Trần Đề			
16						Kế hoạch số 04/KH-HĐPH ngày 18/02/2022 về Hoạt động của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật huyện Trần Đề năm 2022			
17						Kế hoạch số 01/KHLT-PTP-HND-HĐ-HLHPN-HCCB ngày 03/3/2022 về việc phối hợp phổ biến kiến thức pháp luật cho cán bộ đoàn thể ở cơ sở năm 2022 – 2023 giữa Phòng Tư pháp với Hội			

						Nông dân, Hội Liên Hiệp phụ nữ, Huyện đoàn, Hội Cựu Chiến binh huyện			
18						Kế hoạch số 10/KH-UBND ngày 26/01/2022 về triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật gắn với vận động quần chúng Nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở của lực lượng Công an Nhân dân giai đoạn 2021 – 2027”			
19						Kế hoạch số 55/KH-UBND ngày 12/7/2022 về triển khai thực hiện Đề án “Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2022 – 2027” trên địa bàn huyện Trần Đề			
20						Kế hoạch số 86/KH-UBND ngày 24/10/2022 của Ủy ban nhân dân huyện về việc triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân” trên địa bàn huyện			
21						Kế hoạch số 32/KH-UBND ngày 22/02/2023 về công tác PBGDPL; hòa giải cơ sở; cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn huyện Trần Đề năm 2023			
22						Kế hoạch số 01/KH-HĐPH ngày 23/02/2023			

						của Hội đồng phối hợp phổ biến giáo dục pháp luật huyện Trần Đề về hoạt động của Hội đồng phối hợp phổ biến giáo dục pháp luật huyện Trần Đề năm 2023			
23						Kế hoạch số 22/KH-UBND ngày 09/02/2023 triển khai thực hiện Đề án “Thí điểm đổi mới hoạt động đánh giá hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật” trên địa bàn huyện Trần Đề			
Tổng cộng						23	10		

2. Thống kê kinh phí chi hỗ trợ cho công tác hòa giải ở cơ sở 10 năm qua

STT	Năm	Chi thù lao cho hòa giải viên	Chi bầu hòa giải viên	Chi hỗ trợ Tổ hòa giải (văn phòng phẩm, photo tài liệu...)	Chi hỗ trợ hòa giải viên gặp nạn, rủi ro (nếu có)	Chi tập huấn, cung cấp tài liệu, nâng cao năng lực	Kinh phí xã hội hóa (nếu có)
01	2014	71.950.000	0	55.800.000	0	17.180.000	0
02	2015	108.800.000	0	63.600.000	0	10.630.000	0
03	2016	74.400.000	0	68.400.000	0	6.065.000	0
04	2017	73.600.000	0	68.400.000	0	9.140.000	0
05	2018	83.200.000	0	68.400.000	0	9.140.000	0
06	2019	73.300.000	0	68.400.000	0	9.140.000	0
07	2020	80.700.000	0	68.400.000	0	30.440.000	0
08	2021	36.900.000	0	68.400.000	0	15.100.000	0

09	2022	77.200.000	0	68.400.000	0	15.900.000	0
10	06 tháng đầu năm 2023	38.100.000	0	34.200.000	0	24.500.000	0
Tổng		718.150.000	0	632.400.000	0	147.235.000	0